CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 54/1998/NĐ-CP ngày 21/07/1998 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/CP ngày 20/03/1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 09 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 07 năm 1995;

Căn cứ Pháp lệnh Hải quan ngày 20 tháng 02 năm 1990;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 16/CP ngày 20/03/1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 và Điều 5 thuộc Chương I Nghị định số 16/CP.

1/ Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 1.

1- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan bao gồm:

a) Vi phạm các quy định về thủ tục hải quan;

b) Vi phạm các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm soát hải quan;

c) Vi phạm các quy định về xuất khẩu, nhập khẩu hoặc quá cảnh đối với hàng hóa, hành lý, bưu phẩm, bưu kiện, ngoại hối, tiền Việt Nam và những vật phẩm khác (dưới đây gọi chung là hàng hóa, vật phẩm) và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam;

d) Hành vi buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, vật phẩm qua biên giới Việt Nam chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

2- Cá nhân, tổ chức quy định tại Điều 5 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính thực hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan đều bị xử phạt theo quy định của Nghị định này và Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ban hành ngày 06 tháng 07 năm 1995.

3- Việc nhầm lẫn trong quá trình gửi hàng hóa, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu sẽ không bị coi là vi phạm hành chính khi người gửi hàng hoặc đại diện hợp pháp của người gửi hàng thông báo đầy đủ với cơ quan hải quan trước khi hải quan kiểm tra hàng hóa, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu. Quy định này không áp dụng đối với hàng hóa, vật phẩm là ma túy, vũ khí, tài liệu phản động".

2/ Điều 5 được bổ sung và chia thành hai điều như sau:

"Điều 5a. Những trường hợp không xử lý vi phạm hành chính:

Hàng hóa, vật phẩm, phương tiện vận tải đưa vào Việt Nam do bị hỏa hoạn, thiên tai, địch họa, sự kiện bất ngờ, trong tình thế khẩn thiết đều phải khai báo hải quan theo quy định của pháp luật; phải đưa hàng hóa, vật phẩm, phương tiện vận tải đó ra khỏi Việt Nam sau khi các yếu tố nêu trên được khắc phục.

Điều 5b. Áp dụng mức phạt tiền và hình thức phạt bổ sung.

1- Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

phạt tiền quy định đối với hành vi đó; nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt tiền giảm xuống nhưng không được dưới mức tối thiểu của khung phạt tiền; nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức phạt tiền có thể tăng cao nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung phạt tiền.

Việc xem xét áp dụng mức xử phạt cụ thể phải căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ hay tăng nặng quy định tại Điều 7 và Điều 8 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, theo nguyên tắc có lợi cho đương sự.

2- Hình thức phạt bổ sung và biện pháp hành chính khác phải được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính".

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung các Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 thuộc Chương II Nghị định số 16/CP.

1/ Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 6. Vi phạm các quy định về thời gian khai báo, làm thủ tục hải quan:

1- Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi không làm thủ tục hải quan đúng thời hạn quy định của pháp luật.

2- Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

a) Không thông báo hoặc thông báo không đúng thời gian đi và đến của phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo quy định của pháp luật;

b) Tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập hàng hóa, vật phẩm, phương tiện vận tải không đúng thời gian ghi trong giấy phép, tờ khai hải quan hoặc giấy tờ khác theo quy định của pháp luật".

2/ Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 7. Vi phạm quy định về niêm phong và áp tải hải quan.

1- Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không bảo quản nguyên vẹn niêm phong hải quan kho hàng hóa, hàng hóa, bao gói, vật phẩm, phương tiện vận tải đang chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan.

2- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi tự ý mở niêm phong hải quan hoặc di chuyển phương tiện vận tải, hàng hóa, vật phẩm do hải quan áp tải hoặc quy định không được di chuyển khi niêm phong.

3- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tự ý mở niêm phong hải quan để thay đổi chủng loại, số lượng, trọng lượng, chất lượng, kiểu dáng công nghiệp, xuất xứ, nhãn hiệu hàng hóa (eticket), vật phẩm mà chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu tự ý tiêu thụ số hàng hóa, vật phẩm đã thay đổi thì ngoài việc phạt tiền còn phải hoàn lại số tiền tương ứng với trị giá hàng hóa, vật phẩm đã tự ý tiêu thụ.

4- Vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này nếu dẫn đến thất thu tiền thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì bị xử phạt theo các quy định của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu".

3/ Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 8. Vi phạm quy định về trao đổi hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của cư dân biên giới.

1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

a) Mang qua biên giới hàng hóa, vật phẩm không đúng với khai báo hải quan;

b) Mang qua biên giới hàng hóa, vật phẩm không đúng tuyến đường và cửa khẩu quy định;

c) Mang qua biên giới không khai báo hải quan đối với hàng hóa, vật phẩm mang vượt định lượng quy định của Nhà nước;

d) Mang qua biên giới hàng hóa, vật phẩm thuộc diện Nhà nước không cho phép trao đổi.

2- Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng nếu số hàng hóa, vật phẩm mang qua biên giới

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

vượt quá tiêu chuẩn quy định không khai báo hải quan có trị giá trên 10.000.000 đồng.

3- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi mang qua biên giới hàng hóa, vật phẩm thuộc loại cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu nhưng chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4- Vi phạm quy định tại các Điểm b, c, d Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, ngoài việc phạt tiền còn bị tịch thu hàng hóa, vật phẩm là tang vật vi phạm.

Trường hợp hàng hóa, vật phẩm vi phạm gây ô nhiễm môi trường thì buộc phải đưa ra khỏi Việt Nam hoặc tiêu hủy".

4/ Điều 9 được sửa đổi và chia thành hai điều.

"Điều 9a. Vi phạm quy định về xuất khẩu, nhập khẩu quà biếu:

1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu quà biếu không đúng với khai báo hải quan.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu quà biếu trái với quy định của Nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Cá nhân, tổ chức vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này, ngoài việc bị phạt tiền còn bị buộc đưa ra khỏi Việt Nam hoặc không được xuất khẩu số hàng hóa, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu trái quy định của Nhà nước; nếu tang vật, phương tiện vi phạm là hàng hóa, vật phẩm cấm xuất khẩu, nhập khẩu hoặc xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện thì bị tịch thu.

4. Trường hợp người nhận quà biếu không được thông báo trước hoặc có nghi ngờ về nội dung thực của hàng hóa, vật phẩm mình được nhận thì được hải quan cho xem hàng hóa trước khi khai báo hải quan, nếu người nhận quà biếu yêu cầu. Việc xem trước hàng hóa phải chịu sự giám sát của hải quan.

Điều 9b. Vi phạm quy định về hành lý xuất khẩu, nhập khẩu.

1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu hành lý không khai báo hoặc khai báo không đúng theo quy định của khai báo hải quan.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không khai báo hải quan khi xuất khẩu hành lý trái với các quy định của Nhà nước về chính sách xuất khẩu;

b) Không khai báo hải quan khi nhập khẩu hành lý mà Nhà nước cấm nhập khẩu.

3. Vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này thì không được xuất khẩu hoặc nhập khẩu vào Việt Nam số hành lý trái quy định của pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu, hoặc bị tịch thu nếu hàng hóa, vật phẩm thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu".

5/ Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 10. Vi phạm quy định về tài sản di chuyển, tài sản thừa kế xuất khẩu, nhập khẩu:

Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không khai báo hải quan khi xuất khẩu, nhập khẩu tài sản di chuyển, tài sản thừa kế thuộc diện Nhà nước không cho xuất khẩu hoặc nhập khẩu.

Trong trường hợp tài sản di chuyển, tài sản thừa kế là ngoại tệ, kim khí quý, đá quý khi xuất khẩu, nhập khẩu phải thực hiện theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam".

6/ Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 11. Vi phạm quy định về kiểm soát hải quan:

1- Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

a) Tự ý lên, xuống phương tiện vận tải đang chịu sự kiểm tra hải quan;

b) Không dừng phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam đúng địa điểm quy định để làm thủ tục hải quan.

2- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng quy định về quản lý hải quan khi đưa tàu biển vận chuyển hàng xuất khẩu, nhập khẩu trên các tuyến đường quốc tế vào trái cảng Việt Nam.

3- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

a) Tự ý cặp mạn tàu, thuyền chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đang chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan;

b) Không chấp hành hiệu lệnh của hải quan khi di chuyển phương tiện vận tải trong khu vực kiểm soát hải quan;

c) Không thực hiện yêu cầu mở nơi cất giữ hàng hóa để hải quan kiểm tra.

4- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

a) Đưa vào khu vực kiểm soát hải quan hàng hóa, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu hoặc di chuyển phương tiện vận tải chở hàng hóa, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu trong khu vực kiểm soát hải quan mà không đủ giấy tờ hợp pháp;

b) Chứa chấp, mua bán, vận chuyển hàng hóa, vật phẩm có nguồn gốc nhập khẩu trái phép trong khu vực kiểm soát hải quan;

c) Điều khiển phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam không đúng tuyến đường, cửa khẩu quy định;

d) Bốc dỡ hàng hóa không đúng cảng đích ghi trong vận đơn không có lý do xác đáng.

5- Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

a) Tẩu tán hoặc vứt bỏ hàng hóa, vật phẩm để trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát hải quan.

b) Ngăn cản việc áp dụng biện pháp ngăn chặn hành chính của hải quan hoặc đánh tráo, tẩu tán tang vật vi phạm hành chính về hải quan đã bị phát hiện, tạm giữ mà chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Tự ý xếp dỡ, chuyển tải, sang mạn, sang toa, cắt toa, tiêu thụ hàng hóa, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh đang chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan.

6- Ngoài việc phạt tiền, còn bị phạt bổ sung hoặc áp dụng các biện pháp hành chính khác đối với một trong các vi phạm sau đây:

a) Buộc rời khỏi phương tiện vận tải nếu vi phạm Điểm a Khoản 1; Điểm a Khoản 3 Điều này;

b) Buộc dừng phương tiện vận tải và thực hiện yêu cầu kiểm tra của Hải quan nếu vi phạm Điểm b Khoản 1; Điểm b, c Khoản 3 Điều này;

c) Tịch thu tang vật vi phạm đối với các vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 4; Khoản 5 Điều này;

d) Tước quyền sử dụng giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trong vòng 30 ngày, nếu tái phạm quy định tại Điểm a, c Khoản 4 và Khoản 5 Điều này".

7/ Điều 12 được bổ sung, sửa đổi và chia thành 3 điều như sau:

"Điều 12a. Vi phạm quy định về kiểm tra hải quan.

1- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

a) Không xuất trình các giấy tờ liên quan đến việc xác định tính hợp pháp của hàng hóa, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh;

b) Không đưa hàng hóa, vật phẩm nhập khẩu

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

đến đúng địa điểm quy định để làm thủ tục hải quan.

2- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

a) Mua, bán, chuyển nhượng hàng hóa, vật phẩm thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế quan không đúng quy định;

b) Tự ý thay đổi bao bì hàng hóa, vật phẩm đang chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan;

c) Tự ý sử dụng hàng hóa, vật phẩm được giao chủ hàng quản lý chờ làm thủ tục hải quan.

3- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

a) Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, vật phẩm không đúng nội dung giấy phép;

b) Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, vật phẩm không đúng với khai báo hải quan về số lượng, trọng lượng, chất lượng, mã hàng, chủng loại, trị giá, xuất xứ hàng hóa;

c) Thay đổi hình thức, cấu tạo, tính chất hàng hóa để hợp thức hóa việc xuất khẩu, nhập khẩu;

d) Đánh tráo hàng hóa, vật phẩm đã kiểm tra hải quan với hàng hóa, vật phẩm chưa kiểm tra hải quan.

4- Vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2; Điểm b, c Khoản 3 Điều này, dẫn đến thất thu tiền thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì bị xử phạt theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

5- Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

a) Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, vật phẩm trái với quy định về ưu đãi miễn trừ hải quan;

b) Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, vật phẩm trái với quy định của Nhà nước về viện trợ nhân đạo;

c) Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục hạn chế xuất khẩu, nhập khẩu hoặc danh mục hàng cấm nhưng chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, vật phẩm giả mạo xuất xứ Việt Nam;

e) Đưa hàng hóa, vật phẩm, phương tiện vận tải vào Việt Nam khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không có giấy phép theo quy định;

h) Chuyển nhượng giấy phép hoặc văn bản thay thế giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;

i) Giả mạo giấy tờ thuộc hồ sơ hải quan để xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

6- Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây mà chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người;

b) Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, vật phẩm gây ô nhiễm môi trường sống, lây lan dịch bệnh.

7- Ngoài việc phạt tiền, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn bị phạt bổ sung hoặc có thể bị áp dụng các biện pháp sau đây:

a) Tịch thu hàng hóa, vật phẩm nếu vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 3; Khoản 5 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép từ 30 ngày đến 90 ngày đối với một trong các vi phạm quy định tại Điểm a, c Khoản 3; Điểm h, i Khoản 5 Điều này nếu tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần;

c) Buộc đưa ra khỏi Việt Nam nếu vi phạm Điểm a Khoản 3 mà hàng hóa nhập khẩu là thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất vi phạm tiêu chuẩn kỹ thuật chung;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

d) Buộc đưa ra khỏi Việt Nam trong vòng từ 7 đến 15 ngày hoặc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm nếu vi phạm quy định tại Khoản 6 Điều này.

8- Đối với những vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này, sau khi thi hành xong quyết định xử phạt, hàng hóa được giải quyết như sau:

a) Hàng là nguyên liệu sản xuất hàng xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu, hàng đi theo chương trình đầu tư nước ngoài, hàng hóa nhập khẩu theo nguồn vốn "hỗ trợ phát triển chính thức - ODA", nếu nhập thừa so với khai báo hải quan nhưng có trong hợp đồng, giấy phép thì được trừ lùi vào hợp đồng, giấy phép; nếu chậm giấy phép thì được gia hạn nộp giấy phép trong vòng 60 ngày kể từ ngày đăng ký làm thủ tục hải quan. Quá 60 ngày không xin được giấy phép thì buộc phải tái xuất.

Trường hợp nhập thừa so với khai báo hải quan, không có trong hợp đồng, giấy phép mà không có lý do chính đáng thì tịch thu sung công quỹ.

b) Hàng tạm nhập, tái xuất: nếu nhập khẩu thừa so với khai báo hải quan, nhưng có trong hợp đồng hoặc giấy phép thì được trừ lùi vào hợp đồng, giấy phép; nếu không có trong hợp đồng hoặc giấy phép mà không có lý do chính đáng thì tịch thu sung công quỹ.

c) Hàng khuyến mại xuất khẩu, nhập khẩu thừa so với khai báo hải quan đều bị tịch thu sung công quỹ.

d) Hàng hóa nhập khẩu theo nguồn viện trợ không hoàn lại, khi nhập khẩu mà chưa có giấy phép, hoặc không đúng với thỏa thuận viện trợ hàng hóa thì được gia hạn nộp giấy phép theo quy định tại Điểm a Khoản này, hoặc được bổ sung thỏa thuận viện trợ hàng hóa khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Nếu hàng hóa thuộc diện viện trợ khẩn cấp thì Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan xem xét, quyết định việc giải tỏa hàng.

e) Hàng hóa, vật phẩm chờ tái xuất hoặc chờ đưa ra khỏi Việt Nam, không thuộc diện hàng cấm thì được gửi kho ngoại quan theo Quy chế gửi hàng vào kho ngoại quan.

Điều 12b. Vi phạm Quy chế quản lý kho ngoại quan.

1- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

a) Đưa hàng hóa vào kho ngoại quan không đúng khai báo hải quan;

b) Vi phạm Quy chế quản lý kho ngoại quan.

2- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi đưa hàng hóa, vật phẩm cấm gửi kho ngoại quan vào kho ngoại quan, đồng thời buộc đưa hàng hóa đó ra khỏi Việt Nam trong vòng 10 ngày.

Điều 12c. Vi phạm Quy chế về quản lý hải quan đối với hàng gia công xuất khẩu và nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu.

1- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với vi phạm Quy chế quản lý hải quan đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu và gia công xuất khẩu.

2- Vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này dẫn đến thất thu tiền thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì bị xử phạt theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu".

Điều 4. Bổ sung, sửa đổi Điều 16 và Điều 17 Chương III Nghị định số 16/CP.

1/ Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 16.

1- Thủ trưởng trực tiếp của nhân viên hải quan có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000 đồng.

2- Trưởng Hải quan cửa khẩu, Đội trưởng Đội

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố; Đội trưởng Đội Kiểm soát thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 2.000.000 đồng. Đối với hành vi vi phạm quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì xử phạt theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

c) Tịch thu tang vật và phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 20.000.000 đồng.

3- Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng. Đối với hành vi vi phạm quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì xử phạt theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính và quyết định xử lý tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, văn hóa phẩm độc hại;

d) Tước quyền sử dụng; thu hồi giấy phép hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tước quyền sử dụng hoặc thu hồi giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

2/ Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 17.

1- Đối với hành vi có mức phạt tiền trên 20.000.000 đồng, Cục trưởng Cục Hải quan cấp tỉnh, thành phố chuyển hồ sơ kèm theo tang vật đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định xử phạt, đồng thời báo cáo Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan.

2- Mọi hành vi vi phạm pháp luật về hải quan xảy ra trên đất liền, vùng lãnh hải, thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc địa bàn quản lý của Hải quan nơi nào thì Hải quan ở nơi đó có trách nhiệm xử phạt theo thẩm quyền quy định tại Nghị định này.

3- Ở những địa điểm dọc biên giới quốc gia, nơi chưa có tổ chức Hải quan thì thủ trưởng đơn vị bộ đội Biên phòng đóng tại địa điểm đó, chiến sĩ Biên phòng đang thi hành công vụ được quyền xử phạt vi phạm hành chính về hải quan theo quy định tại Mục 3, Điều 3 của Nghị định này.

4- Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan Cảnh sát kinh tế, Quản lý thị trường khi phát hiện hàng hóa, vật phẩm có nguồn gốc nhập khẩu trái phép, hàng hóa quá cảnh, tạm nhập, tái xuất tiêu thụ trái phép trên thị trường Việt Nam, thì xử phạt theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 11 sửa đổi, thuộc Điều 3 Nghị định này; Điểm a Khoản 2; Điểm h, i Khoản 5 Điều 12a sửa đổi, thuộc Điều 3 Nghị định này".

Điều 5. ***Sửa đổi, bổ sung Điều 27 Chương V Nghị định số 16/CP như sau:***

"Điều 27. Xử lý đối với trường hợp hàng hóa, vật phẩm nhập khẩu quá thời hạn làm thủ tục hải quan hoặc buộc phải đưa ra khỏi Việt Nam hoặc tái xuất:

1- Hàng hóa, vật phẩm nhập khẩu quá 90 ngày kể từ thời hạn cuối cùng phải làm thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật và đã được cơ quan Hải quan thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, sau 30 ngày không có người đến làm thủ tục hải quan thì bị sung công quỹ Nhà nước.

Hàng hóa, vật phẩm không xác định được chủ sở hữu, quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan Hải quan thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không có người đến nhận thì bị sung công quỹ Nhà nước hoặc tiêu hủy. Quy định này không áp dụng đối với hàng hóa, vật phẩm mau hỏng hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2- Mọi trường hợp hàng hóa, vật phẩm theo quy định phải tái xuất, hoặc buộc phải đưa ra khỏi Việt Nam, nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Hải quan mà đương sự không thi hành sẽ bị sung công quỹ hoặc tiêu hủy".

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 31 và 32 Chương VI Nghị định số 16/CP.

1/ Điều 31 được sửa đổi như sau:

"Điều 31. Khiếu nại quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành chính.

1- Cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính quy định tại các Điều 18, 19, 20, 21, 22 của Nghị định số 16/CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan thì cá nhân, tổ chức hoặc người đại diện hợp pháp của họ được quyền khiếu nại lên cấp trên trực tiếp của người ra quyết định áp dụng các biện pháp này.

2- Người có thẩm quyền khi nhận được khiếu nại có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho người khiếu nại trong vòng 5 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại.

3- Nếu người khiếu nại không đồng ý việc giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều này thì có quyền khởi kiện tại Tòa Hành chính".

2/ Điều 32 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 32. Khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

1- Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại với người đã ra quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

2- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại, người đã ra quyết định xử phạt có trách nhiệm giải quyết và trả lời bằng văn bản cho người khiếu nại.

Trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại đó thì người khiếu nại có quyền khiếu nại lên cấp trên trực tiếp của người đã ra quyết định xử phạt trong thời hạn 3 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại, hoặc khởi kiện tại Tòa Hành chính.

Trường hợp người bị xử phạt khiếu nại với cấp trên trực tiếp của người đã ra quyết định thì trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại, thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người đã ra quyết định xử phạt có trách nhiệm giải quyết và trả lời bằng văn bản cho người khiếu nại. Trường hợp người khiếu nại vừa gửi khiếu nại đến cấp trên trực tiếp của người ra quyết định xử phạt hành chính, vừa khởi kiện tại Tòa Hành chính thì việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Tòa Hành chính. Cơ quan Hải quan có trách nhiệm chuyển hồ sơ vụ vi phạm sang Tòa Hành chính có thẩm quyền để giải quyết.

3- Khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cục trưởng Cục Hải quan cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Chủ tịch tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh) được gửi cho chính người đã ra quyết định xử phạt giải quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này. Nếu người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch tỉnh hoặc Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh thì có quyền gửi khiếu nại đến Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan, hoặc khởi kiện tại Tòa Hành chính.

Nếu người khiếu nại chỉ khiếu nại với Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan có trách nhiệm xem xét, kết luận và trả lời bằng văn bản cho người khiếu nại. Trong trường hợp kết luận đó khác với quyết định của Chủ tịch tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh thì trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kết luận, Chủ tịch tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh phải xem xét,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

thay đổi quyết định của mình theo kết luận của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan. Nếu Chủ tịch tỉnh không đồng ý với kết luận của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan, thì Chủ tịch tỉnh khiếu nại lên Tổng Thanh tra nhà nước. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại, Tổng Thanh tra nhà nước xem xét và ra quyết định xử lý về khiếu nại. Quyết định của Tổng Thanh tra nhà nước là quyết định cuối cùng.

Trường hợp người khiếu nại vừa gửi khiếu nại đến Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan, vừa khởi kiện tại Tòa Hành chính, thì Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan chuyển hồ sơ sang Tòa Hành chính có thẩm quyền để xét xử.

4- Việc khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính không làm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt.

5- Trường hợp người giải quyết khiếu nại ra quyết định thay đổi hình thức, mức độ, biện pháp xử phạt, hủy quyết định xử phạt thì đồng thời ra quyết định việc bồi thường, bồi hoàn thiệt hại trực tiếp (nếu có) theo quy định của pháp luật".

Trong trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định bồi thường, bồi hoàn thì họ có thể yêu cầu tòa án giải quyết.

Điều 7. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 8. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu các đoàn thể, tổ chức xã hội ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
KT. Thủ tướng
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 55/1998/NĐ-CP ngày 22/07/1998 về xử lý hàng hóa do người vận chuyển đường biển lưu giữ tại Việt Nam.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 09 năm 1992;

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 30 tháng 06 năm 1990;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nghị định này quy định trình tự, thủ tục xử lý đối với hàng hóa do người vận chuyển đường biển lưu giữ tại Việt Nam để bảo đảm việc thanh toán tiền cước vận chuyển, tiền bồi thường do lưu tầu và các khoản chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa quy định tại Điều 96 của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là "hàng hóa lưu giữ").

Điều 2.

1. Người vận chuyển có quyền lưu giữ và xử lý hàng hóa lưu giữ trong các trường hợp sau đây:

a) Người thuê vận chuyển hoặc người nhận hàng chưa thanh toán hết hoặc không đưa ra một bảo đảm cần thiết về thanh toán hết tiền cước vận chuyển, tiền bồi thường do lưu tầu và các chi phí hợp lý khác liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa đó (sau đây gọi là "các khoản nợ"). Người vận chuyển chỉ được lưu giữ số lượng hàng hóa có giá trị bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các chi phí quy định tại Khoản 1, Điều 8 Nghị định này, trừ trường hợp lô hàng cụ thể có tính đặc thù.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com